TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2019/HS-ST
Ngày: 21-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;
2. Ông Nguyễn Văn Đảm.

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: 110/3 đường DT743A, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ Lương Thị N, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/4/2019 bị Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bị bắt, tạm giam ngày 25/6/2019.

2. Đặng Đình L (Long X), sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tỉnh; nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tỉnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T (đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1966; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/10/2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tỉnh, tỉnh Hà Tỉnh ra Quyết định số 1255/QĐ-UBND đưa vào trường Giáo dưỡng số 2, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/9/2010; bị cáo bị bị bắt, tạm giam ngày 25/6/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 2001; trú tại: 22/C Tân B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thiện N, sinh năm 1973;

2. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1996;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an thị xã Thuận An kết hợp Công an phường Bình Hòa và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương tuần tra trên địa bàn phường Bình Hòa, khi tổ tuần tra đến ngã ba Cửu Long thuộc khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An thì phát hiện Lê Xuân Đ và Đặng Đình L đang đứng cùng nhau có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra. Khi lực lượng tuần tra đến thì Lê Xuân Đ điều khiển xe mô tô biển số 59N1-13212 và Đặng Đình L điều khiển xe mô tô biển số 66B1-522.94 bỏ chạy nên lực lượng tuần tra đuổi theo bắt giữ Đ và L cùng tang vật gồm: Một gói thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong chứa 05 (năm) viên nén hình vuông và 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và Đ giao nộp số tiền 10.500.000đồng. Đ khai nhận là ma túy tổng hợp của Đ mang giao cho L, Đ đã giao cho L một phần và nhận số tiền trên, phần còn lại chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an phát hiện nên Đ bỏ chạy. Thu giữ của Đặng Đình L gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 15 (mười lăm) viên nén hình vuông và 01 (một) túi ny lon miệng kéo dính chứa 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng. L khai nhận là ma túy tổng hợp vừa mua của Đ với giá 10.500.000đồng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa đối tượng Đ và L về trụ sở Công an phường Bình Hòa làm việc.

Quá trình điề tra, cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An xác định: Do L có biết Đ có bán ma túy nên L sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0911223131 liên lạc với Đ qua số điện thoại 0974553250 hỏi mua 10.500.000đồng ma túy tổng hợp, Đ đồng ý mang ma túy bán cho L và hẹn L đến ngã tư Cửu Long để giao dịch. Khi thỏa thuận xong với L thì Đ điều khiển xe mô tô biển số 59M1-13212 đến ngã ba Cửu Long gặp người tên M mua 10.500.000đồng ma túy gồm: 20 (hai mươi) viên nén hình vuông và 08 (tám) túi ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được bỏ trong gói thuốc lá Thăng Long và mang đến điểm hẹn gặp L, còn L mang theo tiền và điều khiển xe mô tô biển số 66B1-52294 đến điểm hẹn gặp Đ để mua ma túy. Khi Đ và L gặp nhau tại ngã ba Cửu Long thì L đưa cho Đ số tiền 10.500.000đồng và Đ đưa cho L gói thuốc lá có chứa ma túy nêu trên, trong lúc L đang kiểm tra ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện nên Đ, L bỏ chạy và bị bắt như trên.

Theo Kết luận giám định số 505/MT-PC09 ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

Mẫu viên nén hình vuông gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 7,1758gam (M1-1); 2,3669gam (M2-1), Loại MDMA;

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 6,9847gam (M1-2); 2,3139gam (M2-2), loại ketamine

Tại bản Cáo trạng số 324/CT-VKS-TA ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Đặng Đình L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Lê Xuân Đ có gia đình là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Đình L mức án từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ mức án 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 02 bì thư đã niêm phong đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài ghi số vụ 505/MT-PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trong vụ án 10.500.000đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số thuê bao 0911223131, 01 điện thoại di động Mobiistar màu đen số thuê bao 0974553250.

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA (kiểu dáng SH150) mang biển số 59M1-13212 mà bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định biển số 59M1-13212 là biển kiểm soát của xe mô tô HONDA nhãn hiệu AIR BLADE do ông Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký, nhưng hiện nay ông L không còn ở nơi cư trú, biển số xe không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai mua xe SH này trên mạng xã hội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 66B1-522.94 xe do bà Nguyễn Thị Yến N đứng tên chủ sở hữu, bà N cho Long mượn và không biết L sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An trả lại xe trên cho bà Nhi là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Yến N trình bày: Bà N là bạn gái của bị cáo L và đứng tên đăng ký xe mô tô biển số 66B1-522.94. Ngày 24/6/2019, bà N cho bị cáo L mượn xe để đi dự sinh nhật. Bà N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện bà N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Xuân Đ, Đặng Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau phù hợp với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực ngã ba Cửu Long thuộc khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Xuân Đ đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Đặng Đình L thì bị lực lượng tuần tra của Công an thị xã Thuận An, Công an phường Bình Hòa và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương bắt phạm tội quả tang thu giữ tang vật để niêm phong, gồm: Thu giữ của Lê Xuân Đ một gói thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong chứa 05 (năm) viên nén hình vuông (M2-1) và 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M2-2) và số tiền 10.500.000 đồng mà Đ vừa nhận từ L; thu giữ của Đặng Đình L 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 15 (mười lăm) viên nén hình vuông (M1-1) và 01 (một) túi ny lon miệng kéo dính chứa 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng (M1-2) là số ma túy L vừa nhận từ Đ cất dấu trong xe với mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 505/MT-PC09 ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu viên nén hình vuông gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 7,1758gam (M1-1); 2,3669gam (M2-1), Loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 6,9847gam (M1-2); 2,3139gam (M2-2), loại ketamine.

Trong số ma túy trên thì bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ của bị cáo và số ma túy bị cáo đã giao cho bị cáo L, tổng cộng là 9,5427 gam, loại MDMA và 9,2986 gam, loại Ketamine; bị cáo L phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ của bị cáo L, gồm 7,1758gam, loại MDMA và 2,3139gam, loại Ketamine.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi bị cáo Lê Xuân Đ đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Đặng Đình L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Đặng Đình L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mầm mống của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì muốn có ma túy sử dụng và hưởng lợi từ việc mua bán, nên các bị cáo đã cố ý phạm tội vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội các bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Đ đã bị Công an phường Bình Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo L đã từng bị cơ quan có thẩm quyền đưa vào Trường giáo dưỡng. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành trong đó bị cáo Lê Xuân Đ là người mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đặng Đình L là người tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên tích chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Đông cao hơn bị cáo L.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Xuân Đ có bác ruột là Liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 66B1-522.94 xe do bà Nguyễn Thị Yến N đứng tên chủ sở hữu, bà N cho L mượn và không biết L sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An trả lại xe trên cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA (kiểu dáng SH150) mang biển số 59M1-13212 mà bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định biển số 59M1-13212 là biển kiểm soát của xe mô tô HONDA nhãn hiệu AIR BLADE do ông Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký, nhưng hiện nay ông L không còn ở nơi cư trú, biển số xe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe SH có số khung RLHKF141XDY073724, số máy KF14E0063741, qua tra cứu không xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã truy tìm chủ sở hữu nhưng không có ai liên hệ giải quyết, xe không phải là vật chứng trong vụ án khác. Bị cáo Đ khai mua xe SH này tên mạng xã hội và sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim thuê bao số 0911223131 thu giữ của L, 01 điện thoại di động Mobiistar màu đen thuê bao số 0974553250 và số tiền 10.500.000đồng thu giữ của bị cáo Đ, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 bì thư đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 505/PC09-M1 và 505/PC09-M2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Xuân Đông, Đặng Đình L, chữ ký của cán bộ giao mẫu Thái Ngọc T, Giám định viên Trương Minh Hùng và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người tên M là người bán ma túy cho bị cáo Lê Xuân Đ do không xác định được tên thật, địa chỉ nên sẽ xem xét xử lý ở vụ án khác khi có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với Lê Xuân Đ);

- Điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với Đặng Đình L);

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Đặng Đình L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2019.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình L 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng SH150) nhãn hiệu HONDA, có số khung RLHKF141XDY073724, số máy KF14E-0063741 (không chìa khóa thông minh, không gương chiếu hậu, xe không kiểm tra bên trong, xe bị trầy xước nhiều nơi);

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thuê bao số 0911223131 (không kiểm tra được số sim), IMEI 1: 3569560966154235.

- 01 điện thoại di động Mobiistar màu đen thuê bao số 0974553250 (không kiểm tra được số sim), IMEI 1: 352221026475737.

- Số tiền 10.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 biển số 59M1-13212.

- 02 bì thư đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 505/PC09-M1 và 505/PC09-M2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Xuân Đ, Đặng Đình L, chữ ký của cán bộ giao mẫu Thái Ngọc T, Giám định viên Trương Minh H và hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2019 và ủy nhiệm chi ngày 29/10/2019)

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Xuân Đ, Đặng Đình L mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, THAHS, AV.